

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THƯƠNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/2018/BCTN-CTP

Quảng Trị, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THƯƠNG PHÚ
Năm báo cáo 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Cà Phê Thương Phú
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200474316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/04/2017
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Km19, thôn Cọp, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
- Số điện thoại: 0233 3798 333
- Số fax: 0233 3798 333
- Website: <http://www.thuongphu.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: CTP

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cà Phê Thương Phú thành lập vào ngày 25 tháng 10 năm 2010 theo Quyết định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị với số đăng ký doanh nghiệp 3200474316. Công ty có hoạt động kinh doanh chính là chế biến và xuất nhập khẩu cà phê. Sản phẩm của công ty chủ yếu tiêu thụ 90% ở thị trường trong nước và 10% là xuất khẩu sang nước ngoài. Công ty có trụ sở chính đặt tại Km 19, Thôn Cọp, Xã Hướng Phùng, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, Công ty đã đầu tư hệ thống nhà máy sản xuất và dây chuyền chế biến quả tươi đạt chất lượng cao trên tổng diện tích nhà máy là 14.000 m².

Năm 2015, Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con với việc sở hữu 96,67% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nasan Việt Nam. Công ty cổ phần Nasan Việt Nam là doanh nghiệp chuyên sản xuất cà phê nhân Arabica và 99% sản phẩm của Nasan được xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Đức, Bỉ, Nhật... Việc sở hữu công ty con này sẽ giúp Công ty cổ phần Cà Phê Thương Phú mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tỉnh phía Bắc và xuất khẩu sản phẩm ra Thế giới.

Với cơ chế sản xuất cà phê gắn liền với người dân, vùng nguyên liệu, Công ty đã và đang đạt được niềm tin từ người dân, từ các đối tác trong nước và nước ngoài. Sau hơn 5 năm phát triển tại vùng nghèo của tỉnh Quảng Trị, Công ty đã hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế của vùng và tạo nguồn thu nhập ổn định cho các hộ dân trong vùng. Hiện tại, Công ty đã trở thành một trong những doanh nghiệp có lượng cà phê nhân Arabica sản xuất lớn và có chất lượng trong toàn quốc. Ngoài ra, với việc sở hữu 96,67% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nansan Việt Nam, Công ty cổ phần Cà Phê Thương Phú đang hướng tới mục tiêu mở rộng hơn nữa thị trường nước ngoài.

Ưu thế vượt trội của cà phê Arabica Thương Phú nằm chính ở khâu kỹ thuật và quy trình chế biến ươm, đã được Công ty nghiên cứu từ nhiều năm nay, đem lại cho sản phẩm cà phê Thương Phú luôn thơm ngon, chất lượng cao. Vùng đất Khe sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị có đất đai phì nhiêu, khí hậu thuận lợi đã tạo điều kiện cho việc phát triển cây cà phê Arabica.

Với vốn điều lệ 100 tỷ đồng và kinh nghiệm nhiều năm trong ngành cà phê, Công ty đã có đầy đủ khả năng và tiềm lực tài chính để hợp tác sản xuất và xuất khẩu sản phẩm cho các doanh nghiệp nước ngoài.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, hải sản.
- Kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản.

❖ **Địa bàn kinh doanh:** Các tỉnh Quảng Trị, Sơn La, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, ; Sản phẩm của Công ty đã được xuất khẩu sang: Đức, Bỉ, Mỹ, Nhật, Thụy Sĩ, ...

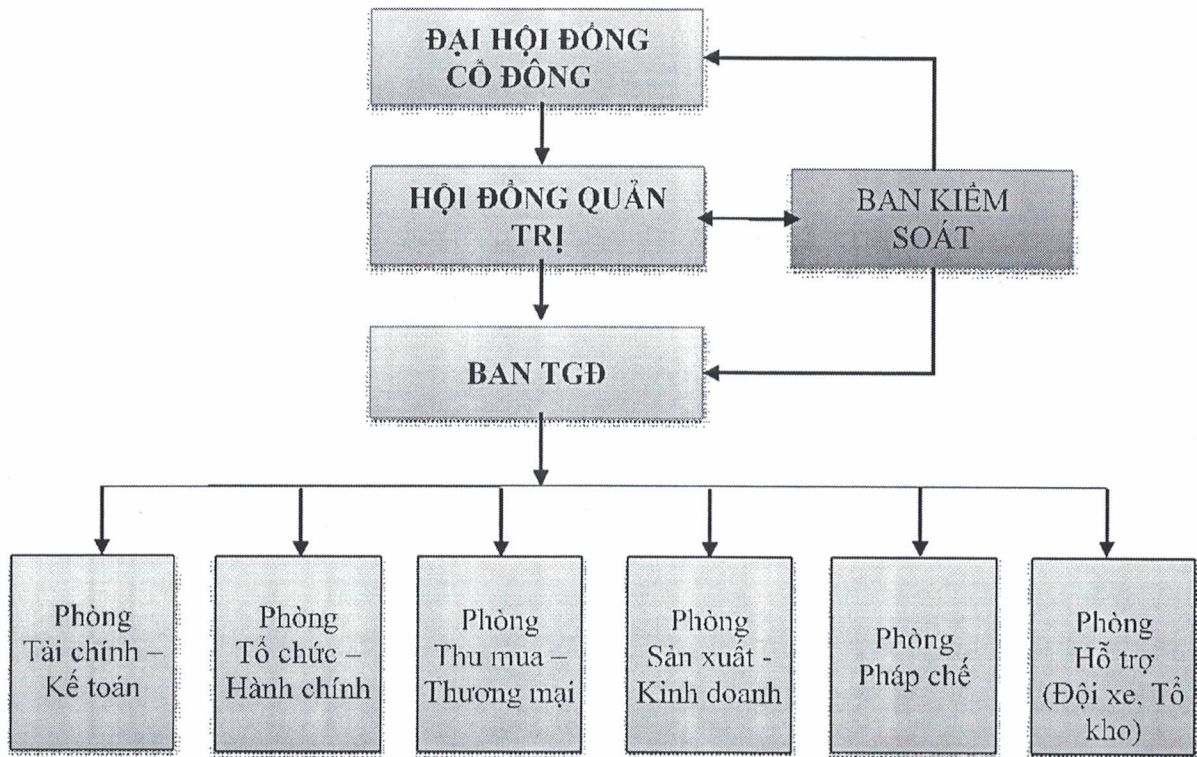
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ, máy quản lý:

❖ Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty Cổ phần Cà Phê Thương Phú bao gồm: Đại hội đồng cổ

đồng, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp mỗi năm ít nhất 1 lần, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty như thông qua Báo cáo tài chính năm của Công ty, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát, xây dựng và sửa đổi điều lệ Công ty....

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 05 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 04 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy;

Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư vốn của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết...

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng thực hiện các công việc nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hiệu quả và đúng pháp luật

❖ **Các công ty con, công ty liên kết:**

Tên công ty con: Công ty cổ phần Nasan Việt Nam

Địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và chế biến cà phê nhân.

Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 96,67%

4. Định hướng phát triển:

- ❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng nhà máy sản xuất cà phê quả tươi tại Sơn La công suất 200 tấn/ ngày đêm và kho chứa cà phê thu mua tại Sơn La với sức chứa 2.000 tấn cà phê.
- ❖ Phấn đấu đạt doanh thu xuất khẩu đạt trên 230 tỷ đồng/năm. Ký kết hợp đồng xuất khẩu cà phê Arabica với trên 20 đối tác trên toàn Thế giới.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tuân thủ pháp luật: Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty luôn ý thức được và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, an toàn lao động và chính sách thuế.

Công tác tổ chức và quản lý: Hoàn thiện củng cố công tác quản trị, điều hành Công ty, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài.

Công tác tài chính: Tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính công khai, minh bạch giúp Công ty xây dựng, củng cố hình ảnh, vị thế tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng của Công ty từ đó sử dụng sản phẩm của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Tăng cường, tận dụng tối đa nguồn nhân lực, nguồn nguyên liệu để nâng cao hiệu suất và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra nhằm thỏa mãn yêu cầu khách hàng và đáp ứng nhu cầu thị trường. Hoàn thiện quy trình sản xuất để sản phẩm sản xuất ra có năng suất cao và giá thành cạnh tranh. Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất, khai thác nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp

Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về chất lượng lẫn số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Tiếp tục quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán

bộ công nhân viên, thực hiện tốt chính sách, chế độ với người lao động tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, làm việc

5. Các rủi ro

❖ Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất, quyết định sản lượng, chất lượng sản phẩm doanh nghiệp. Rủi ro về nguyên liệu bao gồm rủi ro về diện tích vùng nguyên liệu và rủi ro về chất lượng nguyên liệu đầu vào. Rủi ro về nguyên liệu có yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn có những dự báo và phương án dự phòng để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này đến tình hình sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ Rủi ro về giá và thị trường tiêu thụ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê để tiêu thụ nội địa và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, vì vậy việc phải đối mặt với rủi ro tất yếu của thị trường là điều không thể tránh khỏi. Sản phẩm cà phê của Công ty trong những năm qua được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giớiTuy nhiên, yêu cầu của thị trường luôn thay đổi, điều này đòi hỏi doanh nghiệp có những nghiên cứu kịp thời về nhu cầu thị trường và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường. Để hạn chế rủi ro, Công ty đã và đang có chiến lược đa dạng thị trường tiêu thụ, mở rộng liên kết, liên doanh với các nhà phân phối lớn, đồng thời công ty liên tục có các nghiên cứu thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Công ty có sự cạnh tranh của các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên thị trường trong và ngoài nước. Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và chế biến, xuất khẩu cà phê, ngoài việc tạo dựng được các mối quan hệ thân thiết với khách hàng và người nông, Công ty đã xây dựng các chính sách bán hàng hợp lý, thích hợp với nhiều đối tượng khách hàng giúp cho công ty tăng cả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2017, là giai đoạn đầu cả nước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm, hoạt động thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp. Kinh tế trong nước có dấu hiệu khởi sắc nhưng còn đối

mặt với nhiều khó khăn như tình trạng hạn hán, thời tiết diễn biến phức tạp. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016. Đánh giá về tăng trưởng 2017, các chuyên gia cho rằng chất lượng tăng trưởng năm 2017 đã có sự cải thiện đáng kể, chuyển dần từ chiều rộng sang chiều sâu, đóng góp của các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư có xu hướng cải thiện rõ rệt. Khu vực nông, lâm thủy sản đã có mức phục hồi đáng kể tăng trưởng 2,9% so với với mức tăng 1,36% của năm 2016

Trước những biến động môi trường kinh doanh trong nước, Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đây là một sự nỗ lực rất lớn từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ công nhân viên Công ty nhằm vượt qua khó khăn, tạo niềm tin cho cổ đông và khách hàng của Công ty:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2017 | % so với kế hoạch 2017 |
|--|-----------------------|----------------------|-------------------------------|
| Doanh thu | 224.578.514.522 | 230.000.000.000 | 97,6% |
| Lợi nhuận sau thuế | 19.085.840.486 | 20.000.000.000 | 95,4% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu. | 8,5% | 8,7% | 97,7% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ. | 19,08% | 20% | 95,4% |
| Tỷ lệ cổ tức | 15% | 15% | 100% |

2. Tổ chức và nhân sự.

a. Danh sách ban điều hành:

❖ Ông Nguyễn Hữu Ái – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Ái
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/04/1946
- Nơi sinh: Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Chứng minh nhân dân số: 181840349, Ngày cấp: 23/12/2002, Nơi cấp: Công an tỉnh

Nghệ An.

- Điện thoại liên hệ: 0168.301.8349
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|-------------------------------------|--------------------|
| 1974  1987 | Trung đoàn 98 đoàn 559 | Trưởng ban tài vụ |
| 1988 – 1992 | Công ty Thủy sản Nghệ Tĩnh | Trưởng phòng |
| 1993 – 1999 | Công ty Cà phê Thái Hòa - Hà Nội | Quản lý |
| 2000 – 2001 | Công ty Cà phê Thái Hòa - Nghệ An | Tổng Giám đốc |
| 2002 – 2006 | Công ty Cà phê Thái Hòa - Quảng Trị | Tổng Giám đốc |
| 2007 | Công ty Cà phê Thái Hòa - A Lưới | Trưởng Ban quản lý |
| 2008 – 2011 | Công ty Cà phê Thái Hòa - Lào | Trưởng Ban quản lý |
| 2012 - 2015 | Công ty cổ phần Thương Phú | Cố vấn phát triển |
| 01/2016  nay | Công ty cổ phần Cà Phê Thương Phú | Tổng Giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,5% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.515.800 cổ phần

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------|-------------|------------|-----------|
| 1 | Ngô Thị Thu | Vợ | 5.800 | 0,058 |
| 2 | Nguyễn Thị Thủy | Con gái | 1.500.000 | 15,0 |
| 3 | Nguyễn Hồng Hà | Con trai | 5.000 | 0,05 |
| 4 | Nguyễn Hồng Hải | Con trai | 5.000 | 0,05 |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương quản lý
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ Ông Nguyễn Phương Nam – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Phương Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/06/1982
- Nơi sinh: Tam Phước – Long Thành – Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Chứng minh nhân dân số 271488118 do công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/05/2011
- Điện thoại liên hệ: 0934.785.345
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------|--|----------------------|
| Từ 2006 ➊ 2008 | Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam | Nhân viên kế toán |
| Từ 2008 ➋ 2009 | Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Biên Hòa | Kế toán |
| Từ 2009 ➌ 2010 | Công ty cổ phần cà phê Thái Hòa Quảng Trị | Phó Phòng Kinh doanh |
| Từ 2010 ➍ nay | Công ty cổ phần Thương Phú | Phó Tổng Giám đốc |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 400 cổ phần

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------|-------------|------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Thị Hương | Chị gái | 400 | 0,004 |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương quản lý

❖ Ông Hồ Văn Tiến – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Hồ Văn Tiến
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/07/1987

- Nơi sinh: Diễn Liên – Diễn Châu – Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Bích La Trung – Tân Thành – Hướng Hóa – Quảng Trị.
- Chứng minh nhân dân số 197432434 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/06/2015.
- Điện thoại liên hệ: 0164.806.8789
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|---|-----------------|
| Từ 2009 ➊ 2011 | Công ty cổ phần cà phê Thái Hòa Quảng Trị | Kế toán viên |
| Từ 2011 ➋ nay | Công ty cổ phần Thương Phú | Kế toán trưởng |
| Từ 10/2010 ➌ nay | Công ty cổ phần Thương Phú | Thành viên HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phiếu, chiếm 2% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 3.000 cổ phần

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------|-------------|------------|-----------|
| 1 | Hồ Văn Vĩ | Bố đẻ | 3.000 | 0,03 |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b. Những thay đổi trong ban điều hành: Năm 2017 Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong ban điều hành.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2017, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 28 người, cơ cấu cụ thể như sau:

| Phân loại Lao động | | Số lượng | Tỷ lệ % |
|---|---|----------|---------|
| ▪ Phân theo trình độ chuyên môn | : | | |
| - Đại học, trên đại học | : | 6 | 21 |
| - Cao đẳng, trung cấp | : | 5 | 18 |
| - Trình độ khác | : | 17 | 61 |
| ▪ Phân theo thời hạn hợp đồng lao động | : | | |
| - HĐLĐ không thời hạn | : | | |
| - HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng | : | 25 | 89 |
| - HĐLĐ dưới 12 tháng | : | 3 | 11 |
| ▪ Phân theo hình thức lao động | : | | |
| - Lao động gián tiếp | : | 11 | 39 |
| - Lao động trực tiếp | : | 17 | 61 |

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30 phút. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ phụ cấp làm thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty

trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tay nghề giỏi, ... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Chính sách lương, thưởng:**

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như ưu tiên mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty khi công ty phát hành cổ phiếu chào bán. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao

động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Dự án mua nhà máy sản xuất cà phê quả tươi công suất 100 tấn quả ngày đêm đặt tại Bản Kiến Xương, xã Phông Lái, Huyện Thuận Châu Sơn – tỉnh Sơn La.

b. Công ty con, công ty liên kết:

Tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nasan Việt Nam

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 75.686.866.657 | 84.221.739.703 | 111,2% |
| Doanh thu thuần | 83.871.436.080 | 101.070.684.881 | 120,5% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.001.129.229 | (1.045.625.263) | |
| Lợi nhuận khác | (11.693.699) | (879.467.662) | |
| Lợi nhuận trước thuế | 989.435.530 | (1.925.056.230) | |
| Lợi nhuận sau thuế | 791.495.906 | (2.025.548.686) | |

(Nguồn: BCTC năm 2017 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Nasan Việt Nam)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng giảm |
|----------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 147.232.439.120 | 172.132.565.908 | 117,0% |
| Doanh thu thuần | 178.882.620.804 | 224.578.524.522 | 125,5% |

| | | | |
|---|----------------|----------------|--------|
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | 14.243.435.696 | 21.340.139.202 | 149,8% |
| Lợi nhuận khác | (19.792.887) | (913.444.535) | |
| Lợi nhuận trước thuế | 14.223.642.809 | 20.426.694.667 | 143,6% |
| Lợi nhuận sau thuế | 13.359.667.316 | 19.085.840.486 | 142,8% |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ | 13.333.284.119 | 19.153.358.776 | 143,6% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 10% | 15% | 150,0% |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2016 | Năm 2017 |
|---|--------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 5,5 | 4,05 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,43 | 2,6 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 14,32 | 19,3 |
| Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | % | 21,08 | 33,2 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 4 | 4,1 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 1,21 | 1,3 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 7,47 | 8,4 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 13,36 | 19,08 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 9,07 | 11,08 |
| Tỷ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 7,96 | 9,5 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 10.000.000 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông.**❖ Cơ cấu vốn cổ đông:**

Đơn vị tính giá trị: 1.000 VNĐ

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | | Cổ đông nước ngoài | | |
|--|--------------------|----------------------|---------------|--------------------|---------|-----------|
| | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Số lượng Cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| 1. Cổ đông Nhà nước: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng) | 3.605.000 | 36.050.000 | 36,05 | 0 | 0 | 0 |
| 3. Cổ đông trong công ty: Cổ phiếu quỹ Cán bộ công nhân viên | 227.100 | 2.271.000 | 2,27 | 0 | 0 | 0 |
| 4. Cổ đông ngoài công ty: Cá nhân Tổ chức | 6.106.393 4.007 | 61.063.930 40.070 | 61,06 0,04 | 57.500 | 575.000 | 0,58 |
| | | | | | | |

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 08/01/2018)

❖ Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

Đơn vị tính giá trị: 1.000 VNĐ

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | | Cổ đông nước ngoài | | |
|------------------|--------------------|----------------|-----------|--------------------|---------|-----------|
| | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| Cổ đông sáng lập | 1.770.000 | 17.700.000.000 | 17,7 | 0 | 0 | 0 |

| | | | | | | |
|--|-----------|----------------|-------|---|---|---|
| Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 5.586.000 | 55.860.000.000 | 55,86 | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 2.644.000 | 26.440.000.000 | 26,44 | 0 | 0 | 0 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 08/01/2018)

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.** Trong năm Công ty không tiến hành tăng vốn.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.
- e. Các chứng khoán khác:** Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2017 | % so với kế hoạch 2017 |
|--------------------|-----------------|-----------------|------------------------|
| Doanh thu | 224.578.514.522 | 230.000.000.000 | 97,4 |
| Lợi nhuận sau thuế | 19.085.840.486 | 20.000.000.000 | 95,4 |

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: VNĐ

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----------|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 116.171.793.871 | 133.929.037.204 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 8.892.244.475 | 5.285.630.363 |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 | |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 63.425.759.800 | 79.672.144.412 |
| 4 | Hàng tồn kho | 42.932.528.965 | 48.187.459.811 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 921.260.631 | 783.802.618 |

| | | | |
|------------------|----------------------------|------------------------|------------------------|
| II | Tài sản dài hạn | 31.060.645.249 | 38.203.528.704 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | | |
| 2 | Tài sản cố định | 27.622.799.594 | 27.952.318.563 |
| 3 | Đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 6.700.000.000 |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 3.437.845.655 | 3.551.210.141 |
| Tổng cộng | | 147.232.439.120 | 172.132.565.908 |

b. Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính: VNĐ

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 |
|-----------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 20.488.111.096 | 33.108.889.269 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 230.069.033 | 313.093.040 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 305.971.500 | 2.399.769.000 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 863.975.493 | 1.261.324.498 |
| 4 | Phải trả người lao động | 0 | |
| 5 | Chi phí trả trước ngắn hạn | 46.279.964 | 24.917.212 |
| 6 | Phải trả ngắn hạn khác | 49.242.419 | 26.802.403 |
| 7 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 17.812.604.800 | 26.569.686.817 |
| 8 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 1.179.967.887 | 2.513.269.299 |
| II | Nợ dài hạn | 591.005.000 | 117.841.541 |
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 591.005.000 | 117.841.541 |

3. Những thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2017, bổ nhiệm ông Võ Văn Thắng Chủ tịch HĐQT thay Ông Võ Quang Thành chủ tịch HĐQT.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Tinh gọn bộ máy quản lý, chuyên môn hóa cao từ đó đẩy mạnh doanh thu hiệu quả sản xuất nâng cao năng suất lao động đi đôi với tăng thu nhập cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Về hoạt động kinh doanh: Công ty đã và đang duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh sau 7 năm hoạt động, thị trường đầu ra đã và đang phát triển mạnh với sự tin tưởng của các khách hàng Tập đoàn đa quốc gia. Doanh thu hàng năm luôn tăng 130-150%.

Về việc phát triển hệ thống: Hiện tại việc phát triển hệ thống đang được HĐQT và Ban Tổng giám đốc lưu tâm xem xét triển khai, có kế hoạch phát triển hệ thống chuỗi công ty chuyên sâu về lĩnh vực cà phê làm gia tăng giá trị cà phê Việt Nam.

Về công tác giám sát tài chính: Ban kiểm soát cùng bộ máy kế toán tài chính thực hiện tốt việc giám sát tài chính, cân đối nguồn lực giữa sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng.

Về công tác công bố thông tin: Ban công bố thông tin của Công ty cổ phần Cà Phê Thương Phú đầy đủ, trung thực, đúng hạn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo điều lệ và pháp luật. Ban Tổng Giám đốc có sự phân công, phân việc rõ ràng, duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả.

Với kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra cho thấy Ban Tổng Giám đốc đã có rất nhiều cố gắng và sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017, đưa ra chính sách kinh doanh linh hoạt với tình hình. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, đưa lại quyết định đúng đắn và hợp lý đã mang lại hiệu quả cao.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.

Tiếp tục có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất và tìm kiếm thị trường xuất khẩu, từng bước chiếm lĩnh thị trường cà phê xuất khẩu. Mạnh dạn giao chỉ tiêu kế hoạch và các dự án để Ban Tổng giám đốc nghiên cứu triển khai thực hiện.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty có 6 thành viên trong đó có 01 chủ tịch và 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm

| Stt | Tên thành viên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng CP sở hữu | Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác |
|------------------|------------------|-------------------------------------|--------------------|---|
| 1 | Võ Quang Thành | Chủ tịch HĐQT | 480.000 | Không |
| 2 | Võ Văn Thắng | Chủ tịch HĐQT | 1.090.000 | Giám đốc Công ty CP Nasan Việt nam |
| 3 | Nguyễn Thị Thủy | Thành viên HĐQT | 1.500.000 | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nasan Việt Nam |
| 4 | Nguyễn Bá Nam | Thành viên HĐQT | 200.000 | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nasan Việt Nam |
| 5 | Hồ Văn Tiến | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng | 200.000 | Không |
| 6 | Nguyễn Xuân Thủy | Thành viên HĐQT | 50.000 | Không |
| Tổng cộng | | | 3.520.000 | |

b. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động, định hướng, giám sát thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng. HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp với tất cả thành viên tham dự đầy đủ, các nội dung biểu quyết có tính thống nhất cao. Cụ thể:

Số buổi họp của HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT | Tỷ lệ tham dự |
|-----|-----------------|-----------------|------------------|---------------|
| 1 | Võ Quang Thành | Chủ tịch HĐQT | 3 | 100% |
| 2 | Võ Văn Thắng | Chủ tịch HĐQT | 2 | 65% |
| 3 | Nguyễn Thị Thủy | Thành viên HĐQT | 3 | 100% |
| 4 | Nguyễn Bá Nam | Thành viên HĐQT | 3 | 100% |
| 5 | Hồ Văn Tiến | Thành viên HĐQT | 3 | 100% |

| | | | | |
|---|------------------|-----------------|---|-----|
| 6 | Nguyễn Xuân Thủy | Thành viên HĐQT | 2 | 65% |
|---|------------------|-----------------|---|-----|

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|------------|--|
| 1 | 46/2017/NQ-HĐQT | 19/06/2017 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP cà phê Avina |
| 2 | 48/2017/NQ-HĐQT | 29/06/2017 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi Chủ tịch HĐQT |
| 3 | 55/2017/NQ-HĐQT | 03/07/2017 | Nghị Quyết HĐQT về việc thay đổi hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016 |
| 4 | 83/2017/NQ-HĐQT | 28/11/2017 | Nghị Quyết HĐQT về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 |

2. Ban kiểm soát.

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên trong đó có 01 trưởng ban và 2 thành viên BKS.

| Stt | Tên thành viên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng CP sở hữu | Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác |
|-----|----------------|---------------------|--------------------|----------------------------------|
| 1 | Trần Ngọc Lan | Trưởng BKS | 10.000 | Không |
| 2 | Võ Ngọc Bằng | Thành viên BKS | 10.000 | Không |
| 3 | Võ Văn Long | Thành viên BKS | 5.000 | Không |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2017, với quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp
- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và quy chế nội bộ Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát thủ tục, trình tự ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy trình.

- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty.
- Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

3. Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty không nhận thù lao. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty sẽ được hưởng lương theo quy chế.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <http://www.thuongphu.com.vn/quan-he-co-dong/Bao-cao-tai-chinh/>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Ái